

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỘI XUÂN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỘI XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOI XUAN HEALTH CARE AND COMMERCIAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOI XUAN JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0109955311

3. Ngày thành lập: 05/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 44/164 Đê La Thành, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911.612.112

Fax:

Email: bancanbiet.hoixuan@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
6.	Trồng cây mía	0114
7.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
8.	Trồng cây lấy sợi	0116
9.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11.	Trồng cây hàng năm khác	0119
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14.	Trồng cây lâu năm khác	0129
15.	Giáo dục nhà trẻ	8511
16.	Giáo dục mẫu giáo	8512
17.	Giáo dục tiểu học	8521
18.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
19.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
20.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

21.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
23.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: - Bệnh viện.	8610
24.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa. - Phòng khám chuyên khoa. - Phòng chẩn trị y học cổ truyền. - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình. - Phòng xét nghiệm. - Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, Phòng X-Quang.	8620(Chính)
25.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng.	8691
26.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cơ sở dịch vụ y tế. - Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp.	8699
27.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
28.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.	9329
29.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610

30.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
34.	Sản xuất rượu vang	1102
35.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
36.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
37.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
39.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4784
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4789
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4791
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không);	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch Chi tiết : - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế;	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 2.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM HUY TÂM	Số nhà 96, tổ 39, phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.900	29.000.000	1,000	0010640392 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.900	29.000.000	1,000		

2	BÙI HUYỀN MY	Số nhà 951, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	87.000	870.000.000	30,000	001191013690
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	87.000	870.000.000	30,000	
3	ĐOÀN THỊ THU HÀ	Số nhà 44/164 Đê La Thành, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.100	2.001.000.000	69,000	001164009920
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.100	2.001.000.000	69,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/10/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001164009920

Ngày cấp: 05/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số nhà 951, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 44/164 Đê La Thành, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội